**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-PT
Ngày 19 - 01- 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Bà Nguyễn Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Kiều T, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Tấn P, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lương Quốc V, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Trịnh Tấn P - là bị đơn; bà Phạm Thị N - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lương Kiều T trình bày:* Ngày 20/12/2019 âm lịch vợ chồng ông P, bà N có vay của bà số tiền là 600.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng. Tại biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 12.000.000 đồng nhưng do ông P ghi thành 1.200.000 đồng. Do ông P viết biên nhận nợ và ông P cùng bà N có ký tên. Sau khi vay, vợ chồng ông P có đóng lãi 01 tháng số tiền là 1.200.000 đồng thì ngưng. Nay bà yêu cầu ông P và bà N hoàn trả số tiền vay vốn là 600.000.000 đồng. Đối với lãi suất, bà yêu cầu 03 tháng từ ngày vay theo thỏa thuận mỗi tháng số tiền là 1.200.000 đồng, các tháng còn lại mức lãi theo quy định đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Bị đơn ông Trịnh Tấn P trình bày:* Ngày 20/12/2019 âm lịch ông có vay của bà Nguyễn Thị Bé T số tiền là 500.000.000 đồng và ông có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau. Hai bên có làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hiện bà Bé T đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông. Sau khi vay xong, ông đã đóng lãi đầy đủ cho bà T, việc ông vay tiền thì bà N không biết; ông không vay của bà T số tiền là 600.000.000 đồng vào ngày 20/12/2019 âm lịch, biên nhận nợ bà T cung cấp không phải chữ viết và chữ ký của ông nên ông yêu cầu giám định chữ ký chữ viết. Đối với kết quả giám định ông không đồng ý do ông không viết biên nhận nợ của bà T. Nay ông không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé T trình bày:*

Ngày 20/12/2019 âm lịch vợ chồng ông P, bà N có vay của chị T số tiền là 600.000.000 đồng là tiền của chị T không phải tiền của bà. Đối với phần đất ông P đã thế chấp cho bà không liên quan đến việc cho vay của chị T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Quốc V trình bày:*

Anh có cho ông P vay số tiền là 400.000.000 đồng vào ngày 20/12/2019 âm lịch. Việc chị T cho ông P vay là tiền của chị T.

- *Đối với bà Phạm Thị N:* Bà N đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ và thông báo về các phiên hòa giải, triệu tập đến để xét xử, nhưng bà N vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Kiều T đối với ông Trịnh Tấn P và bà Phạm Thị N.

Buộc ông Trịnh Tấn P và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Lương Kiều T số tiền vay vốn là 600.000.000 đồng và lãi là 149.341.000 đồng, tổng cộng là 749.341.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Ngày 05/7/2021 ông Trịnh Tấn P có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 21/7/2021 bà Phạm Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đồng ý có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn và lãi 749.341.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Tấn P và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 72/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Tấn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P cho rằng ông và bà N không có vay tiền của bà T mà số tiền bà T đang kiện đòi là ông vay của bà Nguyễn Thị Bé T (mẹ bà T) số tiền vốn gốc là 500.000.000 đồng. Thấy rằng, tại biên nhận ngày 20/12/2019 âm lịch có nội dung: "…Tôi tên Trịnh Tấn P vợ Phạm Thị N. Vợ chồng tôi có hỏi tiền của em Lương Kiều T 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), lãi suất mỗi tháng 1.200.000 đ (một triệu hai), thời hạng 3 tháng nếu không đống lãi thì tôi hoàn toàn triệu chách nhiệm chi phí về sau lãi đống đúng hàng tháng ...". Tại Kết luận giám định số: 159/GĐ-PC09, ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết và chữ ký tại biên nhận ngày 20/12/2019 âm lịch là của ông P, tại phiên tòa phúc thẩm ông thừa nhận biên nhận là do ông viết và ký tên ông và bà N và ông không đưa ra được chứng cứ về việc không có vay tiền của bà T. Do đó việc ông P kháng cáo cho rằng biên nhận ngày 20/12/2019 âm lịch ông P nhận nợ bà T số tiền 600.000.000 đồng là tiền ông P thiếu bà T, không có thiếu bà T là chưa có cơ sở chấp nhận.

[2] Ông P cho rằng không vay tiền của bà T nên không đóng lãi cho bà T mà chỉ đóng lãi cho bà T và có nộp giấy đóng lãi cho rằng bà T ghi, phía bà T không thừa nhận có nhận lãi số tiền bà T cho ông P vay. Xét tại giấy đóng lãi do ông P cung cấp (bản photo) không ghi rõ ông P đóng lãi cho khoản tiền vay của bà T hay của bà T, ông V nên không có cơ sở chấp nhận, đồng thời ông P cũng không xác định được số tiền đã đóng lãi là bao nhiêu. Bà T thừa nhận ông P có đóng lãi số tiền là 1.200.000 đồng nên cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền ông P đã đóng lãi là 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm ông P nại ra yêu cầu vì biên nhận thống nhất mỗi tháng tiền lãi 1.200.000 đồng nên nay điều chỉnh lại theo mức lãi suất

Nhà nước qui định là không hợp lý. Xem xét biên nhận có thống nhất thời hạn vay là 03 tháng, nhưng như nhận định trên ông P không thực hiện đúng theo thỏa thuận, nay bà T yêu cầu tính lại mức lãi theo quy định đối với thời gian chậm thanh toán, đã được cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[3] Đối với bà N kháng cáo cho rằng bà không có ký, ghi biên nhận nợ và không biết việc ông P vay tiền của bà T nên bà không đồng ý liên đới cùng ông P trả nợ cho bà T. Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm bà N có kháng cáo nhưng cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà N không có mặt, không rõ lý do nên căn cứ luật định bà đã từ bỏ việc kháng cáo và cấp phúc thẩm không xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông P thừa nhận khi thực hiện giao dịch đến nay thì quan hệ hôn nhân của ông P và bà N vẫn đang tồn tại nên cần buộc bà N có nghĩa vụ với ông P trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T là phù hợp.

[4] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông P và bà N khước từ trách nhiệm thanh toán có vay của bà T số tiền 600.000.000 đồng là không được chấp nhận. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Tấn P và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị N, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông P và bà N có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay vốn là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 149.341.000 đồng, tổng cộng là 749.341.000 đồng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông P và bà N phải chịu số tiền giám định là 5.060.000 đồng, ông P đã nộp xong.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông P và bà N phải chịu theo quy định.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông P được miễn nộp, bà N phải chịu 300.000 đồng.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Tấn P và đình chỉ xét xử phúc thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Kiều T. Buộc ông Trịnh Tấn P và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Lương Kiều T số tiền vay vốn và lãi tổng cộng là 749.341.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về chi phí giám định: Buộc ông Trịnh Tấn P và bà Phạm Thị N phải chịu số tiền là 5.060.000 đồng, ông P đã dự nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trịnh Tấn P và bà Phạm Thị N phải nộp số tiền là 33.973.000 đồng (Chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Bà Lương Kiều T không phải chịu án phí, bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 17.080.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0005979 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Tấn P được miễn nộp. Bà Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng, ngày 27/10/2021 bà N có dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007558 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu đối trừ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi Cục THADS Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Hùng**